| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ LÀO CAI**<br>**TỈNH LÀO CAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27/3/2023
V/v *"Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Hoàng Văn Ngân;
2. Bà Vũ Thị Hòa;

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa***: Ông Hoàng Xuân Sơn – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 263/2022/TLST - HNGĐ ngày 15/12/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2023 giữa :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy M - sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ 01, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Đinh Quang T - Sinh năm 1970

Địa chỉ: Tổ 01, phường X, thành phố L, tỉnh Lào Cai.(vắng mặt lần thứ hai, không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy M trình bày: Chị và anh Đinh Quang T tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 1997 không có đăng ký kết hôn và chỉ tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi về chung sống vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xảy ra đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được bạn bè, gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Đến nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đinh Quang T theo quy định.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có hai con chung là cháu Đinh Văn M sinh ngày 01/7/1998 và cháu Đinh Xuân V sinh ngày 07/9/2007. Hiện nay cháu M đã trưởng thành nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu V đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Quang T có ý kiến như sau: Anh T xác định vợ chồng anh chị chung sống với nhau từ tháng 10 năm 1997 có tổ chức cưới hỏi, có sự chứng kiến của hàng xóm, chủ tịch xã "có giấy chứng nhận trên Lào Cai" nhưng khi về tổ chức cưới tại Phú Thọ thì "không có đăng ký". Đến năm 2019 vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn do anh T bị tai nạn không đi lại được nên vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Đến nay chị M có đơn xin ly hôn, anh T không nhất trí ly hôn. Trường hợp chị M kiên quyết giải quyết ly hôn thì anh đồng ý để chị M nuôi con chung vì anh không có nghề nghiệp, việc làm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 9; khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy M.

-Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thúy M và anh Đinh Quang T.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Xuân Vũ sinh ngày 07/9/2007 cho chị Nguyễn Thị Thúy M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đinh Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuyên quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung cho các đương sự. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Nguyên đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp cần giải quyết trong vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai theo khoản 1 Điều 28; Khoản 1 điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy M vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đinh Quang T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do. Căn cứ Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật

Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thúy M và anh Đinh Quang T.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị M và anh T về chung sống với nhau từ năm 1997 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Mặc dù anh T có khai "có giấy chứng nhận trên Lào Cai", Tòa án đã triệu tập anh T lên Tòa án để làm rõ lời khai trên nhưng anh T không lên Tòa án, anh T không cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn bản gốc hoặc bản sao. Mặt khác tại công văn số 276/UBND-TP ngày 27/12/2022, UBND xã Xuân Tăng đã xác nhận không có thông tin đăng ký kết hôn của chị Nguyễn Thị Thúy M và anh Đinh Quang T tại ủy ban nhân dân xã Xuân Tăng. Đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân gia đình và hướng dẫn của nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000. Do vậy Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật công nhận. Sau khi về chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh chị không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau, thường xuyên cãi chửi nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Đến nay, chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T theo quy định của pháp luật. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thúy M, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh chị là phù hợp điều 9; khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có hai con chung là Đinh Văn M sinh ngày 01/7/1998 và cháu Đinh Xuân V sinh ngày 07/9/2007. Cháu Minh đã đến tuổi trưởng thành nên chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con của chị M, xét thấy hiện chị M làm nghề tự do (buôn bán, làm cỗ cưới) mức thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng, cháu V có nguyện vọng ở với mẹ. Xét thấy chị M có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên cần giao cháu Đinh Xuân V cho chị Nguyễn Thị Thúy M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đinh Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy M phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 9; khoản 1 điều 14; khoản 2 điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147; Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thúy M và anh Đinh Quang T.

2.Về con chung: Giao cháu Đinh Xuân V sinh ngày 07/9/2007 cho chị Nguyễn Thị Thúy M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Đinh Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đinh Quang T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy M phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001970 ngày 15/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND TP Lào cai (2);
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP Lào Cai;
- Lưu HS; TA; VP.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Hà Thị Anh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Hiền** **Bùi Xuân Hưởng** **Hà Thị Anh**